

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày 19 – 02 – 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

2. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà **Nguyễn Lệ T**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện nay: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Lê Minh T1**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm D, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị Kim T2**. Địa chỉ: Khóm D, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Lệ T, ông Nguyễn Quang V trình bày và yêu cầu như sau:

Vào tháng 3/2022, vợ chồng bà T, ông V cho vợ chồng ông Lê Minh T1 và bà Huỳnh Thị Kim T2 mượn số tiền 2.650.000.000 đồng, mục đích vay để “làm ăn”. Việc mượn tiền có làm biên nhận do ông T1 viết và ký tên vào. Sau đó, vợ chồng ông T1, bà T2 có mượn thêm của bà T, ông V số tiền 1.000.000.000 đồng; ông T1 hứa khi nào bà T, ông V cần tiền thì sẽ trả lại. Đến ngày 05-5-2024, ông

T1 có viết “Tờ cam kết”, hẹn đến tháng 9/2024 sẽ trả số tiền này cho bà T, ông V.

Tổng cộng, vợ chồng ông Lê Minh T1, bà Huỳnh Thị Kim T2 đã mượn của bà Nguyễn Lệ T, ông Nguyễn Quang V số tiền 3.650.000.000 đồng. Đến nay, do Ngân hàng kiện đòi nợ bà T, ông V nên bà T, ông V có liên hệ vợ chồng ông T1, bà T2 để đòi lại số tiền nợ nêu trên nhưng ông T1, bà T2 không đồng ý trả.

Theo đơn khởi kiện, các nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Minh T1, bà Huỳnh Thị Kim T2 trả cho bà Nguyễn Lệ T, ông Nguyễn Quang V số tiền 3.650.000.000 đồng.

Ý kiến của bị đơn ông Lê Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T2:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T2. Tuy nhiên, ông T1 và bà T2 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Nguyễn Lệ T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Lê Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn đang cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, thực hiện nghĩa vụ trả số tiền đã nhận của nguyên đơn, không yêu cầu tính lãi và các vấn đề khác liên quan đến hợp đồng. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật cần giải quyết được Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định lại về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”, theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quang V vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xuất trình một (01) Biên nhận bản gốc có nội dung thể hiện ông Lê Minh T1 có mượn của ông Nguyễn Quang V số tiền 2.650.000.000 đồng và một (01) Tờ cam kết đề ngày 05-5-2024, có nội dung cam kết đến tháng 9 năm 2024 sẽ trả số tiền nợ 1.000.000.000 đồng cho bà Nguyễn Lệ T, ký và viết tên “Lê Minh T1”. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. HĐXX có cơ sở xác định số tiền bị đơn ông Lê Minh T1 còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Quang V, bà Nguyễn Lê T tổng cộng là 3.650.000.000 đồng theo biên nhận và cam kết trả nợ nêu trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đòi bị đơn ông Lê Minh T1 trả lại số tiền 3.650.000.000 đồng là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Huỳnh Thị Kim T2 có trách nhiệm liên đới cùng ông Lê Minh T1 trả số tiền nợ: Mặc dù bà T2 không ký tên vào biên nhận nợ, nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng. Bị đơn ông Lê Minh T1 và bà Huỳnh Thị Kim T2 không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các khoản nợ này là nợ riêng của ông T1. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Lê Minh T1 và bà Huỳnh Thị Kim T2 liên đới trả số tiền nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Minh T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T2 có trách nhiệm liên đới chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của các nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Nguyễn Lê T và ông Nguyễn Quang V.

Buộc bị đơn ông Lê Minh T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T2 có trách nhiệm liên đới trả cho các nguyên đơn bà Nguyễn Lê T, ông Nguyễn Quang V số tiền 3.650.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Minh T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T2 có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 105.000.000 đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm